

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **412/2021/HS-PT**

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Phạm Tồn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 311/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI VĂN H; sinh ngày 07/12/1985; Nơi ĐKNKTTỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ đầu Lê Thị H (đã ly hôn năm 2018); Vợ sau Lee Ji Y (sinh năm 1979, Quốc tịch Hàn Quốc); Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 20.12.2016, bị Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Bị tạm giữ từ ngày 26.02.2019 đến ngày 07.03.2019 được trả tự do; Bị bắt tạm giam vào ngày 29.7.2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Hồng T - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Bùi Thị Uyên N; sinh ngày 04 tháng 3 năm 2011; nơi cư trú: tỉnh Thái Bình (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1991; trú tại: tỉnh Thái Bình, là mẹ ruột, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị P; sinh năm 1977; trú tại: thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2018, Bùi Văn H ly hôn với vợ là chị Lê Thị H, H được quyền nuôi con gái tên là Bùi Thị Uyên N, H dẫn cháu N vào Đà Nẵng sống. Do phải đi làm, không có thời gian chăm sóc cháu N nên đến khoảng tháng 4/2018, H dẫn cháu N đến chùa Q, thành phố Đà Nẵng gửi cháu N ở lại chùa.

Ngày 12/7/2018, Bùi Văn H kết hôn với chị Lee Ji Y. Ngày 01/01/2019, chị Lee Ji Y đến Đà Nẵng cùng con gái riêng (không rõ nhân thân) và ở tại khách sạn L (thành phố Đà Nẵng) với Bùi Văn H. Ngày 10/01/2019, con gái riêng của Lee Ji Y về lại Hàn Quốc. Ngày 13/01/2019, H đến chùa Q xin dẫn cháu N ra ngoài ở vài ngày cùng vợ là Lee Ji Y thì bà Nguyễn Thị Kim Hương, trụ trì chùa Q bảo H dẫn cháu N về chứ không cho gửi N nữa. H dẫn cháu N đến ở cùng Lee Ji Y tại khách sạn L, đến trưa ngày 18/01/2019, H cùng chị Lee Ji Y và Bùi Thị Uyên N đến khách sạn S (thành phố Đà Nẵng) thuê phòng 202 để lưu trú. Trong thời gian ở tại khách sạn S có lần cháu N không nghe lời nên H đã dùng tay tát vào mặt làm cháu N đập đầu vào tường và bị bầm ở trán.

Vào khoảng 23h ngày 30.01.2019, do cháu N nhiều lần không nghe lời nên H chở cháu N đến đoạn đường vắng người (khu vực đường L gần núi S) rồi để cháu N ở một mình tại đó để dọa cháu N còn H về lại khách sạn S. Đến khoảng 23h45 phút cùng ngày, H cùng chị Lee Ji Y ra đón cháu N về lại khách sạn.

Vào khoảng 23h ngày 31.01.2019, cháu N không nghe lời nên H tiếp tục chở cháu N ra khỏi khách sạn S đến chỗ vắng người (gần khách sạn C trên thành phố Đà Nẵng) để cháu N ở một mình, H quay về khách sạn S thu dọn hành lý của Lee Ji Y rồi chất lên xe mô tô BKS: 43E1-00681 (xe thuê của khách sạn S) chở chị Lee Ji Y ra sân bay để về lại Hàn Quốc. Lúc này, Lee Ji Y hỏi H đã để cháu N ở đâu và bảo H chở Lee Ji Y đi tìm cháu N, H chở Lee Ji Y đến chỗ cháu N nhưng do trên xe không còn chỗ chở N đi theo nên H vẫn để cháu N ở đó và chở Lee Ji Y ra sân bay.

Đến khoảng 01h ngày 01.02.2019 (tức 27/12/2018 âm lịch), H chở chị Lee Ji Y đến sân bay Quốc tế Đà Nẵng để bay về Hàn Quốc (chuyến bay lúc 02 giờ 30 cùng ngày). Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, H quay lại chỗ cũ để tìm cháu N nhưng không thấy, H đi quanh khu vực gần đó tìm đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì tìm thấy cháu N đang đạp xe đạp (xe đạp dành cho thiếu nhi) ở gần khách sạn Cánh Buồm nên chở cháu N về lại khách sạn S. H gọi ông Trần Ngọc Linh là bảo vệ khách sạn mở cửa, ông Linh bảo cửa không khóa nên H kéo cửa dắt xe vào và cùng cháu N đi lên phòng 202 khách sạn S.

Khoảng 14h đến 15h ngày 01.02.2019, cháu N nằm ở trên giường, làm đổ sữa ra giường và chân tủ của phòng 202 khách sạn S. Thấy vậy, H có quát cháu N thì cháu N cãi lại. Do đang bức tức chuyện gia đình nên H đi đến ngồi đè lên đùi cháu N, dùng tay trái giữ đầu cháu N còn tay phải bóp mạnh vào cổ cháu N, một lúc sau thấy cháu N lè lưỡi, sùi bọt mép, H buông tay ra và hô hấp nhân tạo cháu N khoảng 30-40 phút nhưng không thấy cháu N tỉnh lại nên H biết cháu N đã chết. Lúc này, H hoảng sợ và nghĩ đến việc phi tang xác cháu N. H lấy chăn phủ kín người cháu N lại rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-00681 chạy đến chợ Mai (thành phố Đà Nẵng) mua 02 cái bao tải (bao dùng để đựng cám, gạo loại 20kg) và xin 03 sợi dây nilong rồi quay về lại khách sạn S. H gọi điện cho chị Lee Ji Y nhưng không gọi được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-00681 đến Thế giới di động trên đường N gần cầu Sông Hàn gọi cho chị Lee Ji Y nhưng không gọi được, H gọi điện cho Lee Kyoung H (Seoul) là cô của Lee Ji Y với nội dung con của H đã chết, H gọi cho Lee Ji Y không được, nhờ Lee Kyoung H nhắn Lee Ji Y gọi lại cho H, Lee Kyoung H sau đó đã liên lạc với Lee Ji Y thông báo lại nội dung sự việc. Sau khi gọi điện, H đến Vincom gần đó để mua đồ ăn rồi mang về khách sạn S. Khi vào phòng, H ngửi thấy mùi hôi nên bế thi thể cháu N vào phòng vệ sinh để tắm rửa. Khi cởi đồ cháu N ra để tắm rửa thì H thấy vùng hậu môn của cháu N có xuất phân ra ngoài nên H tắm cho cháu N và giặt bộ quần áo của cháu N đang mặc. Tắm xong, H lấy bộ quần áo ngắn khác mặc tạm cho cháu N và đưa thi thể cháu N lên giường lấy chăn phủ kín người lại rồi phơi bộ đồ đã giặt của cháu N ở trong phòng. Khi thấy bộ quần áo phơi gần khô thì H mặc lại bộ quần áo này cho cháu N rồi bế thi thể cháu N xuống dưới nền phòng. H lấy bao tải đã mua rồi dùng hai tay (01 tay ôm vào phía sau cổ và 01 tay ôm phía sau hai khuỷu chân của cháu N) gấp người cháu N lại rồi đưa phần hông của cháu N vào miệng bao tải, từ từ đẩy thi thể cháu N vào trong bao tải. Do lúc này miệng bao tải hơi nhỏ so với thi thể cháu N nên H lấy con dao Thái Lan có sẵn trên bàn (dao của H dùng để gọt trái cây) rạch một đường khoảng 20 - 30cm từ phần miệng bao xuống thành bao rồi tiếp tục gấp gọn thi thể cháu N lại đẩy vào trong

bao. Sau khi đã đẩy hết phần thi thể cháu N vào trong bao tải thì H dùng mũi dao Thái Lan xuyên nhiều lỗ trên miệng bao và dùng dây nilong xuyên qua các lỗ này rồi siết buộc kín bao tải lại. Tiếp tục, H lấy bao tải thứ hai ra, bỏ bao tải chứa thi thể cháu N vào trong bao tải thứ hai rồi dùng dây xuyên qua các lỗ trên miệng bao và buộc kín miệng bao và cho vào tủ gỗ trong phòng, H tiếp tục gọi điện thoại cho chị Lee Ji Y nói về nghe máy.

Đến khuya cùng ngày chị Lee Ji Y có gọi điện lại cho H thì H nói với chị Lee Ji Y là đã lỡ tay hại chết con gái (tức cháu N), H nói chị Lee Ji Y gửi tiền cho H để H trả tiền khách sạn và mua vali bỏ xác cháu N mang đi vớt, nhưng chị Lee Ji Y không tin mà cho rằng H đang lừa mình để lấy tiền đi chơi với vợ cũ (là chị Lê Thị H). Đến khoảng 08h00 sáng ngày 02.02.2019 (ngày 28.12.2018 âm lịch), H mượn điện thoại của chị Phạm Thị B là lễ tân khách sạn S, đem lên phòng khách sạn đăng nhập vào tài khoản Facebook của H rồi gọi video Messenger cho chị Lee Ji Y để nói việc đã giết chết cháu N, khi gọi video Messenger cho chị Lee Ji Y thì H khai: có mang bao tải chứa xác cháu N ra mở hết hai miệng bao tải để lộ một phần thi thể cháu N ra ngoài và đưa camera điện thoại về phía thi thể cháu N trong bao tải để chị Lee Ji Y nhìn, khi nhìn vào thì chị Lee Ji Y nói với H là H lừa chị Lee Ji Y bảo cháu N chui vào bao rồi bôi tương ớt lên mũi cháu N (lúc đó mũi cháu N chảy máu) nên không tin là H đã giết cháu N. Sau đó, H trả điện thoại cho chị B rồi lên phòng buộc kín bao tải chứa thi thể cháu N bỏ vào lại tủ gỗ trong phòng. H mang quần áo, sách vở của cháu N đến vứt vào thùng rác của Công ty cổ phần môi trường đô thị Đà Nẵng đặt tại đường N, trước cửa hàng xăng dầu số 20 Petrolimex thuộc thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS: 43E1-00681 chạy đến gần chợ Mai tìm mua vali để giấu thi thể cháu N nhưng do không đủ tiền nên không mua được. Sau đó, H về lại phòng khách sạn lấy áo mưa (dạng áo mưa trùm kín toàn thân dùng cho một người, màu tím than) bọc kín bên ngoài bao chứa thi thể cháu N rồi lấy balo của H (có đặc điểm: loại balo du lịch đeo vai, màu xanh đậm, kích thước khoảng 30x40x80cm) bỏ bao chứa thi thể cháu N vào trong balo.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H mang balo chứa thi thể cháu N ra khỏi khách sạn, khi xuống tầng trệt H có nói với ông Trần Ngọc Linh là mang balo đi gửi. H để balo lên kệ để đồ phía trước xe mô tô BKS: 43E1-00681 rồi chạy đến một bãi đất trống trên đường L, thành phố Đà Nẵng nhặt hai cục đá. H để hai cục đá lên bệ để đồ phía trước xe, bỏ balo chứa thi thể cháu N lên trên rồi chạy đến một khu công trường vắng người gần cầu T (phía S). Tại đây, H lấy túi chứa thi thể cháu N ra khỏi balo, mở hết miệng áo mưa và bao tải ra rồi cho hai cục đá vào bao tải cùng với thi thể cháu N, sau đó dùng dây buộc kín bao tải và áo mưa lại như cũ. H bỏ balô (lúc này balo trống) lên bệ để đồ phía trước xe rồi bỏ

túi chứa thi thể cháu N lên trên. H chạy lên cầu T để vớt túi chứa thi thể N xuống sông nhưng khi lên cầu thấy còn nhiều người qua lại và đèn trên cầu vẫn sáng nên H tiếp tục chạy về hướng quận H và chạy lòng vòng đến các tuyến đường ven sông Hàn để tìm nơi vớt túi chứa thi thể cháu N nhưng vẫn không tìm thấy nơi thích hợp.

Đến khoảng 00h ngày 03.02.2019 (tức ngày 29.12.2018 âm lịch), H nhìn về phía cầu T thì thấy đèn trên cầu đã tắt bớt và nghĩ trên cầu đã vắng người qua lại nên chạy lên cầu T đi đến phía bắc thành cầu, cách trụ cầu 06m về phía Đông (trụ cầu thứ nhất tính từ Tây sang Đông) rồi vớt túi chứa thi thể cháu N xuống sông Hàn thì H nghe tiếng “Cạch”, H về lại khách sạn S để ngủ. Trên đường về khách sạn, H vớt balo vào thùng rác trên đường N (không rõ địa chỉ cụ thể).

Đến khoảng 06h ngày 03.02.2019, vì sợ thi thể cháu N khi vớt bị vướng lại trên chân trụ cầu nên H điều khiển xe mô tô chạy đến hai bên bờ sông dưới chân cầu T và chạy lên cầu T để xem có túi đựng thi thể cháu N trên chân trụ cầu hay không. Sau khi xem kỹ và không thấy nên H về lại khách sạn. Đến chiều cùng ngày, H chuyển sang phòng 207 ngủ một đêm đến sáng hôm sau chuyển sang phòng 103 ở, đến trưa 12.02.2019 thì đi khỏi khách sạn S.

Sau khi rời khỏi khách sạn H, H thuê nhiều khách sạn trên địa bàn quận H để ở, đến ngày 22.02.2019 H đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian H đi vào thành phố Hồ Chí Minh thì chị Lee Ji Y có nhắn tin cho Vũ Xuân T (bạn của H đang làm việc tại Hàn Quốc; chưa rõ nhân thân lai lịch) về việc H nói với Lee Ji Y là đã giết chết cháu N và chị Lee Ji Y chụp ảnh tin nhắn đó gửi cho H. H liên lạc với Vũ Xuân T bằng Messenger Facebook bảo T xóa lịch sử và nội dung tin nhắn mà chị Lee Ji Y gửi cho T. Anh T chụp lại nội dung tin nhắn gửi cho anh Nguyễn Văn Ký là anh họ của H, đang làm việc tại Hàn Quốc, anh Ký tiếp tục chuyển nội dung tin nhắn cho chị Lê Thị H để báo tin. Bùi Văn H sau khi xem hình ảnh mà chị Lee Ji Y chụp tin nhắn với T thì H gọi điện thoại bằng Messenger về cho Bùi Xuân L, ở Thái Bình là em ruột của H, để nói chuyện với bà Nguyễn Thị D là mẹ của H, về việc lỡ tay giết chết cháu N và đã vớt xác cháu N ở cầu T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó H tiếp tục gọi cho L, L hỏi địa chỉ cụ thể vớt xác cháu N thì H nói là đã vớt xuống sông cách chân cầu T, Đà Nẵng khoảng 05m về phía quận H. Đến ngày 25.02.2019 H đến phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đầu thú.

Hậu quả: Cháu Bùi Thị Uyển N tử vong. (Nhưng đến nay chưa tìm thấy thi thể nạn nhân).

Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Giết người” theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 01/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 8 tháng 4 năm 2021, bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là không có căn cứ. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án; Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Giết người” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Thị Hồng T, bào chữa cho bị cáo cho rằng quan điểm, phân tích lập luận của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm đã quá rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình và tự khai nhận hành vi phạm tội; Luật sư khẳng định quá trình điều tra bị cáo khai nhận với Luật sư là chính bị cáo giết con của mình, tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không giết con của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra phán quyết phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định vì lời khai nhận tội của bị cáo thì có quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, giải quyết ở giai đoạn sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên và nay giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt như trong đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, vì bị cáo không giết con của bị cáo và với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm thì có quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” được không.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, xem xét quan điểm của Luật sư tại phiên toà sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn H khai nhận chính bị cáo đã giết chết con gái là Bùi Thị Uyên N rồi mang thi thể bỏ xuống cầu T. Mặc dù đến nay không tìm thấy tử thi bị hại để giám định xác định nguyên nhân chết. Sự việc không có người làm chứng trực tiếp nhìn thấy việc bị cáo giết nạn nhân như thế nào, chỉ có duy nhất lời khai nhận giết con của bị cáo và không có chứng cứ trực tiếp. Tuy nhiên, thấy rằng từ nguồn tin báo tội phạm do anh Bùi Văn Thời là anh trai ruột của bị cáo vào ngày 24/2/2019 tại cơ quan Công an (BL-294), từ lời khai nhận của bị cáo, quá trình điều tra, xác định được nhiều tình tiết phù hợp với lời khai của bị cáo, nhất là tình tiết thực nghiệm điều tra khi đưa bị cáo đến vị trí mà bị cáo xác định đã đứng vớt xác cháu N xuống sông và cho bị cáo thực hiện lại hành vi thì bao tải giả định đựng xác nạn nhân rơi trên bề mặt đế của chân cầu và phát ra tiếng kêu “cách” phù hợp với lời của bị cáo khai khi vớt bao tải đựng xác cháu N xuống sông thì bị cáo nghe tiếng kêu “cách” nên sáng hôm sau bị cáo đến hai bên bờ sông và lên cầu nhìn xuống kiểm tra bao chứa xác cháu N có bị mắc vào thành trụ cầu hay không. Bị cáo khai sau khi dùng tay bóp cổ cháu N thì thấy miệng cháu N sùi bọt, lưỡi hơi thè ra ngoài, sau đó hậu môn có xuất phân, lời khai này phù hợp với giải thích của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng về dấu hiệu đặc trưng của người chết do bị bóp cổ bằng tay.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra phục hồi Facebook mà bị cáo sử dụng để liên lạc với Lee Ji Y thể hiện bị cáo có gọi video qua phần mềm messenger cho Lee Ji Y tại Hàn Quốc với thời lượng 14 phút phù hợp với lời khai của chị Phạm Thị B, nhân viên lễ tân khách sạn S và lời khai của bị cáo về việc bị cáo đã mượn điện thoại của chị B để gọi cho Lee Ji Y nói về việc đã làm chết cháu N và cho Lee Ji Y xem hình ảnh xác cháu N. Cơ quan điều tra cũng đã phục hồi và thu giữ nội dung đoạn ghi âm cuộc gọi giữa bị cáo và chị Lê Thị H, nội dung

cuộc ghi âm có thể hiện việc bị cáo lỡ tay sát hại cháu N. Chị H khai sau khi nghe anh Bùi Xuân Thời, anh Nguyễn Văn Ký và gia đình bị cáo báo về việc bị cáo giết cháu N và vứt xác xuống sông ở Đà Nẵng thì chị H có điện thoại cho bị cáo thì bị cáo xác nhận là đã lỡ tay sát hại con gái.

L khai của chị Phạm Thị B, lời khai của bà Nguyễn Thị Tư, nhân viên dọn phòng; ông Trần Ngọc Linh, nhân viên bảo vệ khách sạn S khai sau ngày 01/02/2019 không còn nhìn thấy cháu N ở tại khách sạn phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian đã giết hại cháu N và giấu xác.

L khai của Lee Ji Y xác nhận vào khoảng ngày 01/02/2019 bị cáo có gọi cho cô của Lee Ji Y nói rằng đã giết chết con gái, cảm thấy sợ hãi và cầu xin sự giúp đỡ; khoảng ngày 02/02/2019 bị cáo có gọi cho Lee Ji Y nói là đã giết chết cháu N, đã vứt xác con gái nhưng không nhớ rõ ở biển hay ở cầu, xác nhận sau khi Lee Ji Y về nước, Bùi Văn H đã nhiều lần gọi điện cho Lee Ji Y và nói đã giết chết con gái mình cũng như cần tiền để mua túi (BL 813-820).

Bản thân bị cáo tự ra đầu thú và khai nhận việc giết chết nạn nhân (BL 393-394). Các biên bản ghi lời khai, bản cung, bản tường thuật của bị cáo đều do bị cáo tự nguyện khai, không có sự bức cung, dùng nhục hình. Quá trình điều tra, truy tố xét xử, bị cáo đồng ý các nội dung trong kết luận điều tra, đồng ý các nội dung trong cáo trạng. Khi nhận kết luận điều tra, cáo trạng truy tố bị cáo đều không có ý kiến phản đối, đều thừa nhận hành vi như kết luận. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thẩm vấn, bị cáo nhận tội. Khi luật sư bào chữa, đại diện công tố hỏi, bị cáo xác nhận đã thực hiện hành vi làm chết nạn nhân. Lý giải các lời khai trong quá trình điều tra có sự khác nhau, bị cáo cho rằng do tâm lý không được ổn định và do ban đầu bị cáo chưa nhớ cụ thể về mốc thời gian và trình tự các hành vi từ khi giết chết con gái đến khi phi tang xác nhưng bị cáo xác nhận sự thật là bị cáo đã bóp cổ làm chết con gái.

Bị cáo khai, sau khi lỡ tay làm chết con, bị cáo đã tỏ ra hối hận, mong muốn cơ quan điều tra tìm thấy xác con, đã lập bàn thờ con gái, mua áo giấy đốt, đi lễ chùa cầu an. L khai này phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Dũng (BL 697).

Từ những chứng cứ trên có, căn cứ xác định: Vào chiều ngày 01.02.2019, khoảng từ 14 đến 15 giờ, tại phòng 202 khách sạn S, do buồn chuyện vợ bị cáo là Lee Ji Y nói lời chia tay với bị cáo và trở về Hàn Quốc và con gái của bị cáo là Bùi Thị Uyên N nằm uống sữa làm đổ sữa ra giường, bị cáo la rầy thì cháu N cãi lại, do bức tức nên bị cáo đã ngồi đè lên đùi cháu N, rồi dùng tay trái giữ đầu còn tay phải bóp mạnh vào cổ cháu N làm cho cháu N chết. Lo sợ bị phát hiện

nên bị cáo đã bỏ thi thể của cháu N vào bao tải rồi mang vứt xuống cầu T, thành phố Đà Nẵng.

Với hành vi cố ý tước đoạt tính mạng người khác một cách trái pháp luật, do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và nội dung kháng cáo bổ sung tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không giết con của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị hại Bùi Thị Uyển N là người dưới 16 tuổi và giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội thuộc trường hợp “giết người dưới 16 tuổi”, “có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Nạn nhân là con ruột của bị cáo nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tự nguyện trình báo với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về nội dung bổ sung tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không giết con của mình và với khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm có kết tội bị cáo được không. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Như đã phân tích, lập luận ở mục [2], trong vụ án này, từ lời khai nhận, đầu thú của bị cáo, cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định được nhiều tình tiết phù hợp, như: Khi cho Bùi Văn H xem lại hình ảnh đoạn camera trên cầu T từ đêm này 2/2/2019 đến sáng ngày 3/2/2019, H xác nhận đó là hình ảnh của H và xe gắn máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 43E1-00681 mà bị cáo thuê của khách sạn S khi H đi vứt thi thể cháu N và sau đó đi quan sát xem thi thể cháu N đã rơi xuống sông hay chưa (BL 322). L khai của những người làm việc tại khách sạn S như chị Phạm Thị B, ông Trần Ngọc Linh, bà Nguyễn Thị Tư về thời gian ở, sinh hoạt của Bùi Văn H, của Lee Ji Y và của cháu N đều phù hợp với lời khai của H. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra; thực hiện tương tự pháp lấy lời khai của người vợ Hàn Quốc của bị cáo, chị Lee Ji Y. Cơ quan điều tra phục hồi được nội dung đoạn ghi âm cuộc gọi giữa Bùi Văn H và chị Lê Thị H vào ngày 23/2/2021, thể hiện việc H nói với chị H là đã lỡ tay sát hại cháu N và chị H không báo Công an thì H sẽ chỉ chỗ vứt xác cháu N. L khai của Bùi Văn H về các dấu hiệu khi bị cáo bóp cổ cháu N phù hợp với giải thích của Phòng kỹ thuật hình sự về dấu hiệu đặc trưng của người bị chết ngạt do bị bóp

cổ bằng tay (công văn số 197/P.KTHS - Đ4 ngày 5/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.)

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm lần 1 ngày 30/6/2021, bị cáo khai rằng bị cáo không giết cháu N, Hội đồng xét xử hoãn phiên toà để Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng điều tra, thu thập bổ sung chứng cứ. Kết quả điều tra bổ sung thể hiện, Bùi Văn H khẳng định trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, H tự nguyện khai báo, không có tác động trái pháp luật nào ép buộc hoặc dụ dỗ H khai báo. Bùi Văn H khai, trước đây đã nhận giết cháu N nhưng đến phiên toà phúc thẩm ngày 30/6/2021, cũng như tại phiên toà hôm nay, H cho rằng chỉ với lời khai của H thì không buộc tội được và hiện tại không có thêm chứng cứ nào khác nên H thay đổi lời khai, cho rằng H không giết cháu N và đã gửi cháu N cho người tên Hải ở Cam-pu-chia nuôi dưỡng. Tuy nhiên qua lời khai của H thì thấy thông tin về mối quan hệ của H và Hải chưa đến mức thân thiết để H gửi con cho Hải nuôi. Mặt khác, thông tin về thân nhân của Hải mà H khai báo không rõ ràng, mơ hồ, không thể xác định được có hay không có người tên Hải này. Vụ án đã được điều tra bổ sung hai lần để xem xét đánh giá một cách khách quan, thận trọng, khoa học về chứng cứ buộc tội và gỡ tội. Nhận định của bản án sơ thẩm đã phân tích, cân nhắc, xem xét thận trọng và kết luận có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo kêu oan nhưng nội dung kháng cáo này không có căn cứ để chấp nhận như đã phân tích trên.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Giết người” như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H **Tù chung thân**, về tội “ Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2019.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường